

# QUAN NIỆM CỦA PHẬT GIÁO VÀ TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG XÃ HỘI BIẾN ĐỘNG NGÀY NAY Ở VIỆT NAM

---

Đoàn Thị Vịnh và Trần Thị Thanh Hà\*

---

## TÓM TẮT

Quan niệm hôn nhân phải bắt nguồn từ tình yêu đồng thời là khởi nguồn của hạnh phúc lứa đôi đã hình thành trong xu thế phát triển của xã hội loài người những thế kỷ gần đây.

Trong đó, tình yêu – hạnh phúc được hiểu là sự hòa hợp cả về tâm hồn lẫn tình dục. Theo D. Simonnet, hôn nhân là giai đoạn kết hợp đầu tiên của người nam và người nữ. Chỉ có tình yêu thực sự, mới có hôn nhân hạnh phúc. Nhưng cũng không nên tuyệt đối hóa, bởi tình yêu đôi lúc cũng mù quáng. Bởi khi yêu, người trong cuộc thường không khách quan, thậm chí bị cuốn hút đến mê muội, không thấy được những ngang trái mà người ngoài nhìn qua cũng thấy.

Phật dạy về tình yêu rất sâu sắc. Tình yêu phải hội tụ đủ bốn yếu tố: từ, bi, hỷ, xả. “Từ” là khả năng hiến tặng hạnh phúc cho người mình yêu; “Bi” là khả năng người ta lấy cái khổ ra khỏi mình, “Hỷ” là niềm vui, tình yêu chân thật phải làm cho cả hai đều vui, “Xả” là không phân biệt, kì thị trong tình yêu.

Trong xã hội biến động rất đa dạng các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, ... ngày nay dẫn đến sự ảnh hưởng, tác động không ít đến quan điểm sống tình yêu – hôn nhân – gia đình với những vấn nạn: Tình dục trước hôn nhân dẫn đến nạo, phá thai hay

---

\*. Th.S., Viện Kiểm sát Hà Nội, Việt Nam.

những hành vi thiếu chuẩn mực, vi phạm pháp luật; tình yêu đồng tính; mối hôn nhân kém lành mạnh và ly dị.

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới xếp Việt Nam vào danh sách 5 nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới, có 300.000/năm ca phá thai. Viện Nghiên cứu gia đình và Giới cho biết, cả nước trung bình có trên 60.000 vụ ly hôn/năm, 70% số vụ ly hôn thuộc về các gia đình trẻ, vợ hoặc chồng trong độ tuổi từ 18-30; trong đó có 60% ly hôn sau khi kết hôn từ 1-5 năm, nhiều trường hợp chỉ mới cưới nhau được vài tháng.

Trước những vấn nạn quan niệm về tình yêu, hôn nhân và gia đình trong xã hội biến động ngày nay, cần phải có những tuyên truyền sâu rộng, qua sách, báo và các phương tiện thông tin đại chúng để các chúng sinh hiểu và nhận thức được giá trị đích thực, đạo đức về tình yêu, hôn nhân và gia đình. Nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân, lan tỏa nhận thức học đường thông qua việc đưa nội dung giáo dục giới tính thành một phần nội dung trong môn học giáo dục công dân. Xây dựng các chương trình thực tế, bộ phim hoạt hình ngắn như “Hạt giống tâm hồn” trên chương trình truyền hình. Từ đó mỗi chúng sinh, Phật tử có kiến thức, hiểu biết đi đúng trên con đường tình yêu - hôn nhân - gia đình của mình và lấy tư thái an tĩnh, mỉm cười nhìn chuyện người chuyện đời chuyển biến, nhìn lá rụng rời cành hôm nay thành mầm non nảy xanh biếc trên đầu cành ngày mai.

\*\*\*

Phật giáo vào Việt Nam đã hơn 2000 năm. Trong thời gian ấy, Phật giáo đã trải qua nhiều chuyển biến, thăng trầm: Từ ngoại lai đến bản địa, từ một vùng đến nhiều vùng, từ ít người tin đến đa số người ngưỡng mộ, từ thô sơ đơn giản đến sâu sắc, bề thế. Suốt quá trình tồn tại và phát triển, Phật giáo đã để lại nhiều dấu ấn trong đời sống dân tộc, có thể nhận thấy từ tín ngưỡng đến văn hóa, phong tục, tập quán, từ thế giới quan đến nhân sinh quan, từ tư tưởng đến tính cảm. Nhiều vấn đề lịch sử văn hóa dân tộc, của lịch sử tư tưởng sẽ không được sáng tỏ nếu không hiểu được lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Phật giáo du nhập sang mỗi nước đều qua sự tiếp thu, sáng tạo khác nhau để mang sắc thái riêng của mỗi dân tộc. Ở nước ta, Phật giáo thịnh vượng nhất vào thời Lý - Trần. Ảnh hưởng qua lại lẫn

nhau giữa chế độ phong kiến tự chủ và Phật giáo đã in đậm trong các sinh hoạt xã hội. Một thời đại mà các thiền sư, những triết gia hòa đạo vào đời, tham gia chính trị, góp phần tạo nên ý chí kiên cường, bất khuất cho dân tộc. Nguyên nhân làm nên thời đại oanh liệt và phát triển khởi sắc có nhiều, song chủ yếu thuộc về sự kết hợp sáng tạo giữa tư tưởng yêu nước, tinh thần dân tộc với tư tưởng Phật giáo.

Trong công cuộc đổi mới, mở cửa, giao lưu văn hóa rộng lớn, để xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thì việc nghiên cứu, tiếp thu những tinh hoa văn hóa dân tộc, trong đó có văn hóa Phật giáo là vấn đề cấp bách. Mặt khác do sự quan tâm ngày càng lớn đối với lịch sử tư tưởng dân tộc, trước những yêu cầu của lịch sử và những đòi hỏi của thực tiễn, Đảng ta đã đặt ra cho các nhà khoa học nhiệm vụ: *“Nghiên cứu các vấn đề lịch sử, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn học nghệ thuật, con người Việt Nam, văn hóa, các chuẩn mực và thang bậc giá trị đạo đức mới, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính, ý chí tự lực, tự cường dân tộc...”*.

Nghiên cứu các vấn đề về chuẩn mực và thang bậc giá trị đạo đức mới, trong đó tình yêu, hôn nhân và gia đình là vấn đề không kém phần quan trọng và cũng rất lớn lao lại gắn liền với cuộc sống thường nhật của mỗi chúng ta.

## 1. NHỮNG QUAN ĐIỂM VỀ TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Theo D. Simonnet (TBT tạp chí L' Express), Hôn nhân là giai đoạn kết hợp đầu tiên của người nam và người nữ. Ông viết: Giữa đàn ông và người vợ chính thức của anh ta không có vấn đề tình cảm... Vợ chồng lấy nhau chỉ để sinh con và để khẳng định sự thừa kế và dòng dõi. Mãi nhiều năm sau, nhu cầu tình yêu mới xuất hiện. Và ham muốn nhục dục là giai đoạn đến sau nhất. Bằng những nghiên cứu khảo cổ nghiêm túc, D. Simonnet và những cộng sự của ông đã khẳng định như vậy. Thiếu bất cứ một vẻ nào, cũng dẫn đến sự què quặt, giả tạo. Chỉ có tình yêu thực sự, mới có Hôn nhân hạnh phúc. Nhưng cũng không nên tuyệt đối hóa, bởi tình yêu đôi lúc cũng mù quáng. Bởi khi yêu, người trong cuộc thường không khách quan, thậm chí bị cuốn hút đến mê muội, không thấy được những ngang trái mà người ngoài nhìn qua cũng thấy. (12).

Theo Ph.Ăngghen, trong tác phẩm *“Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước”*, cơ sở nền tảng của hôn nhân và cuộc sống gia đình bền vững phải là tình yêu, là tình thương yêu lẫn nhau một cách thực sự giữa hai người yêu nhau. Ph.Ăngghen khẳng định: *“Trong lý thuyết đạo đức cũng như trong thơ ca, không một quan niệm nào được xác lập bất di bất dịch và vững chắc bằng quan niệm cho rằng bất cứ cuộc hôn nhân nào không dựa trên tình thương yêu lẫn nhau và trên sự thoả thuận thật sự tự do giữa hai vợ chồng, đều là vô đạo đức cả”* và, *“nếu chỉ riêng hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu mới là hợp đạo đức thì cũng chỉ riêng hôn nhân trong đó tình yêu được duy trì, mới là hợp đạo đức mà thôi”*. Hôn nhân và cuộc sống gia đình bền vững được hình thành trên cơ sở của tình yêu và sự thoả thuận tự do thật sự giữa hai vợ chồng, theo Ph.Ăngghen, cần phải trở thành một nguyên tắc và bất cứ sự vi phạm nào đối với nguyên tắc này đều dẫn đến hôn nhân không tự do và cuộc sống gia đình không bền vững. Tình yêu cần phải được duy trì, nuôi dưỡng và phát triển đầy đủ trong một cuộc sống gia đình bền vững và đến lượt mình, sự bền vững của tình yêu lại tùy thuộc vào chính hai con người yêu nhau, nhất là vào người đàn ông. Nếu tình yêu không còn thì cách tốt nhất đối với họ và cho cả xã hội là ly hôn. Ph.Ăngghen viết: *“Sự thôi thúc của tình yêu cá thể giữa nam và nữ thì lại tùy từng người mà lâu dài rất khác nhau, nhất là đối với đàn ông; và nếu tình yêu đã hoàn toàn phai nhạt hoặc bị một tình yêu say đắm mới át đi, thì ly hôn sẽ là điều hay cho cả đôi bên cũng như cho xã hội. Chỉ cần tránh cho người ta khỏi sa chân vô ích vào vũng bùn kiện tụng để ly hôn mà thôi”*.

Ph.Ăngghen nói về vai trò quan trọng của pháp luật trong việc bảo vệ tình yêu và hôn nhân tự do của con người, ông cho rằng, một khi được pháp luật thừa nhận và bảo vệ thì tình yêu và hôn nhân tự do trở thành những quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của con người. Pháp luật không chỉ xác định địa vị bình đẳng của hai bên nam nữ trong quan hệ tình yêu và hôn nhân, những quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau, giữa họ với bố mẹ, con cái và các thành viên khác trong gia đình, mà còn quy định trách nhiệm của nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ quyền tự do yêu đương, tự do kết hôn của con người và cuộc sống gia đình của họ. Ông viết: *“Hệ thống pháp luật của các nước văn minh hiện đại ngày càng thừa nhận rằng, một là, hôn nhân muốn có giá trị, phải là một giao kèo do hai bên tự nguyện ký*

*kết, và hai là, suốt trong thời gian kết hôn với nhau, cả hai bên đều phải có những quyền lợi, những nghĩa vụ như nhau đối với nhau”. {13}.*

Như vậy, tình yêu là cơ sở nền tảng của hôn nhân và cuộc sống gia đình bền vững. Hôn nhân và cuộc sống gia đình bền vững là cái nôi nuôi dưỡng và bảo đảm cho tình yêu tồn tại lâu dài và ngày càng phát triển.

## 2. TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH DƯỚI GÓC ĐỘ PHẬT GIÁO

### 2.1. Đối với tình yêu

Tình yêu là tiềm năng bất tận là suối nguồn ban phát hạnh phúc cho con người và muôn vật. Cuộc sống luôn có mặt của tình yêu. Như đô thị bị phân luồng cho giao thông trong những con đường quanh quất. Tình yêu là không gian thanh tĩnh, mệnh mông, vô hạn. Khó mà hình dung một không gian đô thị không có con đường. Khó mà hình dung một thực trạng “tình yêu” không sự sống (tr.34. 6).

Phật dạy về tình yêu rất sâu sắc. Tình yêu phải hội tụ đủ bốn yếu tố: từ, bi, hỷ, xả.

*“Từ” là khả năng hiến tặng hạnh phúc cho người mình yêu. Yêu thương không phải là vấn đề hưởng thụ, yêu thương là hiến tặng. Tình thương mà không đem đến hạnh phúc cho người yêu không phải là tình thương đích thực. Yêu mà làm khổ nhau không phải tình yêu. Có những người yêu nhau, ngày nào cũng khổ, đó là tình yêu hệ lụy, chỉ mang tới sự khổ đau. Yêu thương ai đó thực sự, nghĩa là làm cho người ta hạnh phúc, mỗi ngày.*

*“Bi” là khả năng người ta lấy cái khổ ra khỏi mình. Mình đã khổ, người ta làm cho thêm khổ, đó không thể là tình yêu đích thực. Còn gì cho nhau nếu chỉ có khổ đau tuyệt vọng. Người yêu mình phải là người biết sẻ chia, biết xoa dịu, làm vơi bớt nỗi khổ của mình trong cuộc đời.*

Như vậy, “từ bi” theo Phật dạy là khả năng đem lại hạnh phúc cho nhau. Yêu thương ai là phải làm cho người ta bớt khổ. Nếu không, chỉ là đam mê, say đắm nhất thời, không phải là tình yêu thương đích thực. “Từ bi” trong tình yêu không phải tự dưng mà có. Phải học, phải “tu tập”. Cần nhiều thời gian, để quan sát, để lắng nghe, để

thấu hiểu những nỗi khổ niềm đau của người yêu, để giúp người ta vượt qua, tháo gỡ, bớt khổ đau, thêm hạnh phúc.

*“Hy” là niềm vui, tình yêu chân thật phải làm cho cả hai đều vui. Dấu ấn của tình yêu đích thực là niềm vui. Càng yêu, càng vui, niềm vui lớn, cả gia đình cùng hạnh phúc. Cuộc nhân duyên như thế là thành công.*

*“Xả” là không phân biệt, kì thị trong tình yêu. Mình yêu ai, hạnh phúc của người ta là của mình, khó khăn của người ta là của mình, khổ đau của người ta là của mình. Không thể nói đây là vấn đề của em hay của anh và anh hay em ráng chịu. Khi yêu, hai người không phải là hai thực thể riêng biệt nữa, hạnh phúc khổ đau không còn là vấn đề cá nhân. Tất cả những gì mình phải làm coi đó là vấn đề của hai người, chuyển hóa nỗi khổ đau, làm lớn thêm hạnh phúc.*

## 2.2. Đối với hôn nhân và gia đình

Theo Đức Phật, có hai thứ hạnh phúc, hạnh phúc thế gian và hạnh phúc xuất thế gian. Đức Phật không hề chối bỏ hạnh phúc thế gian. Ngài cho rằng, việc mưu cầu và thụ hưởng hạnh phúc một cách chính đáng là lý tưởng sống của người cư sĩ.

Có được một gia đình thuận thảo, thương yêu, với điều kiện sống tương đối đầy đủ, với các mối quan hệ khả ái, biết hướng thượng, vươn lên... đó là mơ ước của bất cứ một con người bình thường nào, và ở đây, Phật gọi đó là hạnh phúc. Trong những điều kiện căn bản của hạnh phúc, thì quan hệ hôn nhân và những chuẩn mực ứng xử trong quan hệ hôn nhân, mà ở đây gọi là đạo nghĩa vợ chồng, là một trong những yếu tố nổi trội và quan trọng hơn cả.

Hôn nhân là sự tự nguyện đến với nhau do bởi yêu thương nhau, gắn bó với nhau, sống không thể thiếu nhau giữa hai cá thể. Những vần kệ chứa chan yêu thương của một thiên tử được ghi chép trong kinh điển, đủ thấy tình yêu quả là kỳ lạ, thậm chí là điên đại, phi thường (14):

<i>Ôi Suriya Vaccasa</i>	<i>Cũng vậy, ta muốn chìm</i>
<i>Ta đánh lễ Timbaru</i>	<i>Chìm sâu vào ngực nàng</i>
<i>Bạc phụ thân của nàng</i>	<i>Như voi bị xiềng xích</i>
<i>Đã sanh nàng thiện nữ</i>	<i>Hất móc câu, gây nhọn</i>
<i>Nguồn hạnh phúc của ta</i>	<i>Ta điên vì ngực nàng</i>
<i>Như gió cho kẻ mệt</i>	<i>Hành động ta rối loạn</i>
<i>Như nước cho kẻ khát</i>	<i>Tâm ta bị nàng tró</i>
<i>Nàng là tình của ta</i>	<i>Di chuyển thật vô phương...</i>
<i>Như pháp với Ứng Cúng</i>	<i>Như người tu sung sướng</i>
<i>Như thuốc cho kẻ bệnh</i>	<i>Chúng Bồ-đề tối thượng</i>
<i>Như đồ ăn kẻ đói</i>	<i>Kiều nữ, ta sung sướng</i>
<i>Thiên nữ với nước mắt</i>	<i>Được nhập một với nàng</i>
<i>Hãy dập tắt lửa tình!</i>	<i>Nếu Thiên chủ Sakka</i>
<i>Như voi bị nắng thiêu</i>	<i>Cho ta một ước nguyện</i>
<i>Tắm mình hồ nước mát</i>	<i>Ta ước nguyện được nàng</i>
<i>Có cánh sen, nhụy sen</i>	<i>Vì ta quá yêu nàng.</i>

### 3. TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG XÃ HỘI BIẾN ĐỘNG NGÀY NAY

#### 3.1. Thực trạng

Xã hội biến động là xu thế biến đổi rất đa dạng trong các lĩnh vực, quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... trong thời đại kinh tế phát triển dẫn đến sự ảnh hưởng, tác động đến sự thay đổi cục diện xã hội, con người và quan điểm sống nói chung.

Cuộc đời là một bông hoa, và tình yêu chính là mật ngọt từ đó, tình yêu làm cho cuộc sống trở lên tươi đẹp, ý nghĩa nhưng trước những biến động của xã hội, tình yêu, hôn nhân và gia đình mang nhiều màu sắc khác nhau: đạo đức và phi đạo đức dưới góc độ và quan điểm của mỗi người khác nhau và cái kết cục, nhân duyên đối với mỗi người đón nhận cũng khác nhau. Trong tình yêu, có nhiều người đến với nhau bằng tình cảm thật trong sáng, họ không một lời hoa mỹ, không quà cáp phức tạp, họ đến với nhau bằng những

hành động, cử chỉ an ủi nhau cùng giúp nhau vượt qua những khó khăn của sống; đến với nhau bằng tình yêu đích thực, biết cách thấu cảm nỗi cơ hàn cực nhọc của nhau, biết cách trị liệu những thói xấu, những ứng xử không phải của nhau để giúp nhau tìm được chính mình dù khó khăn, sóng gió vượt qua không hề dễ dàng buông bỏ nhau. Họ biết rằng khi đến được với nhau đã khó rồi tại sao lại không giữ lấy nhau, để cùng nhau đi đến cuối đời. Tình yêu của họ hội tụ đủ bốn yếu tố như lời Phật dạy “từ, bi, hỷ, xả” và như Ph.Ăngghen đã viết: *“Tình yêu cần phải được duy trì, nuôi dưỡng và phát triển đầy đủ trong một cuộc sống gia đình bền vững và đến lượt mình, sự bền vững của tình yêu lại tùy thuộc vào chính hai con người yêu nhau”*.

Ngược lại có những con người, số phận xem tình yêu, hôn nhân và gia đình như món đồ chơi, chạy theo thói đời hay có những người với những số phận nghiệt ngã, những mảnh đời vỡ vụn trong tình yêu, hôn nhân và gia đình. Biết bao cô gái, bao chàng trai ngày nay nói tiếng yêu, tiếng nhớ, hàng trăm tin nhắn ngọt ngào, và rồi sau lưng lại đi với người khác, lại kiếm một mối tình khác. Yêu một lúc nhiều người, thương một lúc nhiều người, nói nhớ biết bao nhiêu người, thậm chí yêu chung người yêu, sống với nhau trước hôn nhân, tình dục tập thể đó chính là thứ tình yêu xuất phát từ đam mê xác thịt, tình dục, buông thả. Chính những lối sống thiếu chuẩn mực ấy đã dẫn đến những hậu quả khôn lường như nạo phá thai trước hôn nhân tăng nhanh. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới xếp Việt Nam vào danh sách 5 nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới và dẫn đầu châu Á. Mỗi năm Việt Nam có 300.000 ca phá thai. Nước có số ca phá thai cao nhất toàn cầu là Trung Quốc (7,93 triệu ca), thứ hai là Nga (2,28 triệu). Việt Nam ở vị trí thứ ba với 1,52 triệu ca. Hai vị trí 4, 5 thuộc về Mỹ (gần 1,4 triệu ca) và Ukraina (hơn 600.000 ca), mỗi năm. Không những vậy, điều này còn dẫn đến tỷ lệ phạm tội gia tăng. Mới gần đây nhất, tại Hà Nội, một cô gái quan hệ yêu đương với nhiều người, trong thời gian ngắn từ tháng 9/2015 đến tháng 10/2018 vừa chia tay vừa bắt đầu nhiều mối quan hệ yêu đương. Thậm chí khi biết mình có thai với người yêu cũ, cô gái ấy vẫn yêu và chung sống với người yêu mới. Đến tối 15/10/2018, trong lúc đang ở nhà người yêu mới, cô gái đó tự sinh con trong nhà vệ sinh, sau đó dùng kéo cắt dây rốn, bỏ cháu bé vào túi ny lông đen, đặt cháu bé lên cửa sổ nhà vệ sinh rồi dùng tay đẩy xuống cửa sổ dẫn đến hậu



quả cháu bé mới sinh tử vong do chấn thương sọ não. Hậu quả là cô gái ấy phải đối diện với vòng lao lý, đối diện với dư luận của xã hội và đối diện với bản án lương tâm dẫn vật mãi trong suốt cuộc đời.

Hôn nhân là một sự quy ước của xã hội, một thể chế do con người tạo ra nhằm vì mục đích an lạc, hạnh phúc của con người, để phân biệt xã hội loài người với đời sống thú vật và duy trì trật tự và sự hòa hợp trong quá trình sinh sản. Gia đình được xây dựng trên cơ sở hôn nhân, bao gồm vợ - chồng, bố mẹ - con cái. Gia đình là một tế bào cơ bản của xã hội, là một trong những hình thức của đời sống nhân loại, là một lãnh vực biểu hiện của đời sống đạo đức. Không có gia đình, không có hạnh phúc trong gia đình thì không có hạnh phúc xã hội. Theo *Luật Hôn nhân và gia đình 2014*: “Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn” và “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật này”.

Trong cuộc sống hôn nhân và gia đình của xã hội hiện đại ngày nay đã và đang được xây dựng, duy trì trên nhiều nền tảng, nhiều quan điểm, lối sống khác nhau. Có những cuộc hôn nhân đến với nhau bằng một tình yêu vội vàng để rồi những tình cảm nồng nàn mê đắm đó cứ ngày một tắt dần như ánh nắng cuối ngày cho đến lúc tắt hẳn. Có những gia đình, ông bố bà mẹ ích kỷ, đề cao cái tôi không vì cái chung, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày làm rạn nứt tình cảm gia đình, lối sống buông thả, vô trách nhiệm dẫn đến tình yêu ngoài luồng, ly hôn, gia đình tan rã, con cái bơ vơ và kéo theo bao kết cục, mặt trái của xã hội gia tăng. Mới gần đây nhất, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới cho biết, cả nước trung bình có trên 60.000 vụ ly hôn/năm, tỉ lệ 30% tức là cứ 10 cặp vợ chồng kết hôn thì có 3 cặp ly hôn. Xu hướng này tiếp tục tăng ở cả thành phố và nông thôn. Điều đáng nói, 70% số vụ ly hôn thuộc về các gia đình trẻ, vợ hoặc chồng trong độ tuổi từ 18-30; trong đó có 60% ly hôn sau khi kết hôn từ 1-5 năm, nhiều trường hợp chỉ mới cưới nhau được vài tháng. Hay như trường hợp một người đàn ông là nguyên giám đốc một chi nhánh Ngân hàng tại Quảng Ninh, vợ ông có mối quan hệ sống ngoài luồng với người đàn ông khác trong một thời gian dài. Khi người đàn ông này phát hiện ra đã ép tình địch cắt một đốt ngón tay để cho vào bình ngâm rượu để trên bàn

làm việc và nhiều lần gọi tình địch đến đánh và hành hạ về thể xác lẫn tinh thần. Hậu quả người đàn ông này phải đối mặt với bản án tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích nhưng mất mát hơn nữa là cuộc sống gia đình, con cái tan vỡ và công danh sự nghiệp, uy tín không còn.

### 3.2. Giải pháp

Làm thế nào để mỗi chúng sinh, gia đình Phật tử hạnh phúc trên nền tảng của tình yêu đúng cách cần phải có cách giải quyết các vấn nạn trong quan niệm về tình yêu, hôn nhân và gia đình trong xã hội biến động ngày nay, qua đó hoa trái tình yêu được nở rộ, giải thoát những đau khổ tinh thần.

Chúng ta đều biết rằng vạn vật đều do nhân duyên mà ra. Đứng trước ngưỡng cửa hôn nhân, dù con trai hay con gái thì ai cũng mong mỗi rằng muốn thấy mặt nhau trong đời này, và cũng muốn thấy mặt nhau trong đời sau. Do bởi mong muốn đó, mà duyên nghiệp vợ chồng được định hình, không phải một kiếp mà có thể kinh qua vô số kiếp. Đó cũng là điều dễ hiểu để lý giải tại sao có những đôi lứa thương nhau vài năm rồi mới cưới, hoặc có những lứa đôi tuy chỉ mới gặp nhau trong thoáng chốc nhưng tình cảm đã nhanh chóng thăng hoa.

Cũng gần tương tự như thế, kinh ghi: *“Phái nữ nhìn phái nam hết sức kỹ lưỡng, phái nam nhìn phái nữ hết sức kỹ lưỡng. Vì họ nhìn nhau kỹ lưỡng như vậy nên tình dục khởi lên, ái duyên đối với thân thể bắt đầu”*. Như vậy, sự liên hệ gắn kết giữa hai cá thể vợ chồng, cũng nằm trong sự chi phối và vận hành của nghiệp. Vì lẽ, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu. Cụ thể hơn, sự phân định ranh giới giữa nam và nữ cũng như sự lôi cuốn, hấp dẫn lẫn nhau giữa các cá thể cũng do bởi sự chi phối của dòng nghiệp lực. Ở nghĩa giản đơn nhất, tất cả mọi tư duy, toan tính, lời nói, việc làm... của con người đều có thể gọi chung là nghiệp.

Với Phật giáo, nghiệp không phải tất định, vì mỗi cá nhân có thể thay đổi hoặc cải thiện, chuyển hóa nghiệp bằng chính nỗ lực của riêng mình. Con người đến với nhau là do duyên nghiệp, nhưng mỗi con người là chủ nhân của nghiệp hoàn toàn tự chủ để xây dựng một mô thức hạnh phúc theo tiêu chuẩn chung; hoặc có thể tự do chấm dứt, nếu như mối quan hệ hôn nhân kia không đem đến hạnh phúc

cho cả hai người. Nếu cô gái ở ví dụ nêu trên có lối sống nghiêm túc, thì đã không yêu nhiều người và kết cục không thể mang thai trước hôn nhân và ném con sau khi sinh xuống đất; còn người đàn ông cũng trong ví dụ phần trên nếu hiểu được rằng mình và cô vợ hết duyên nợ thì có thể chặt đứt nghiệp chướng ấy bằng cách ly hôn là cách hợp lý nhất về đạo đức và pháp luật. Nhưng không hiểu được duyên nghiệp, không buông xả mà tâm oán khổ, oán hận đã làm cho người đàn ông đó đi sai con đường, làm thương tổn đến chính bản thân mình và gieo nghiệp ác. Như vậy, để làm chủ của nghiệp, chặt đứt nghiệp chướng và chuyển nghiệp hóa phúc báo, trước hết, mỗi cá nhân, Phật tử phải có trí tuệ sáng suốt, giác ngộ thông qua con đường trực giác, nhận thức được tầm quan trọng, giá trị đích thực của tình yêu, hôn nhân và gia đình trong cuộc sống hiện đại ngày nay, chính là nhận ra bản thể, chân tâm của chính mình. Mọi vấn đề đều sinh ra từ tâm, trong mỗi con người đã có sẵn cái tâm giác ngộ, nhưng vì trải qua bao kiếp luân hồi, bể khổ trong tam giới nên cái tâm ấy bị mờ đi. Chừng nào chưa tìm thấy gốc của giác ngộ thì còn chìm đắm ở sông mê bể khổ. Bởi vậy phải tự mình đoạn trừ hết vô minh, phiền não, lúc đó bồ đề, giác tính, bát nhã thiện căn trong mỗi con người tự nó sáng trong tức giác ngộ. Trước một mối quan hệ tình yêu, hôn nhân mà có hạnh phúc, có phước báo cần phải nghiêm túc với chính bản thân mình, sang suốt trong nhận thức, như Tuệ Trung Thượng Sĩ nói:

*“Nếu cứ buông trôi mọi thú vui mà không tìm ra điểm bắt đầu  
 Thì duyên lành vô hạn chỉ đến thế mà thôi”*

*(Phùng trường diệp bất mô lai tị,  
 Vô hạn lương duyên chỉ má hứ).*

Mặt khác, theo Đức Phật, để bền vững trong hôn nhân, ít nhất phải có một sự tương đồng về nhiều mặt giữa hai đối tượng, cũng như việc thực hiện chu toàn vai trò và trách nhiệm của mỗi bên liên quan. Tương đồng là sự giống nhau. Theo kinh *Tăng chi*, muốn có một quan hệ hôn nhân bền vững thì ít nhất phải có bốn sự tương đồng. Tương đồng về nhận thức, tương đồng về niềm tin, tương đồng về chuẩn mực đạo đức và tương đồng về lòng thí xả, vị tha.

*Tương đồng về nhận thức:* Nhận thức được hiểu ở đây là vốn tri thức căn bản trong cuộc sống bình thường. Đó có thể là tri thức về đối nhân xử thế, có thể là tri thức về văn hóa sống đặc thù của vùng miền, và có

thể là vốn sống, kinh nghiệm ứng xử, sự thấu hiểu tận tường lẫn nhau... và con đường kiện toàn tri thức ấy không nhất định phải thông qua trường lớp. Ở đây, nếu như quá khác biệt về tri thức thì đôi khi dễ tạo ra sự gập ghềnh và thậm chí hiểu lầm trong nhận thức của nhau.

Những giận hờn vô cớ, những cãi vã con con... đôi khi xảy đến trong gia đình phần lớn đều bắt nguồn từ sự không thấu hiểu nhau cận kề. Một đôi lứa lý tưởng là đôi lứa phải hiểu rõ về nhau, hiểu thật nhiều, biết sẻ chia hoặc tìm cách kiện toàn tri thức, vốn sống cho nhau, vì đó là điều kiện cần của hạnh phúc. Ở đây, thông điệp mà Đức Phật muốn gửi đến các đôi lứa yêu nhau: khi hiểu nhau thật nhiều thì tình thương yêu sẽ lâu bền và vững chãi.

*Tương đồng về niềm tin:* Niềm tin ở đây cụ thể là niềm tin tôn giáo. Có cùng một tín ngưỡng là điều kiện lý tưởng cho lứa đôi. Bởi lẽ khi cùng một niềm tin tôn giáo, thì cả hai dễ gần nhau, hiểu nhau và dễ thống nhất với nhau về các giá trị sống liên quan như: quan niệm về đạo đức, quan niệm về lối sống, xu thế nội tâm, và thậm chí là cách thức vươn lên làm giàu...

Mặc dù thực tế Phật giáo đã có những giải pháp thông thoáng trong quan niệm về hôn nhân khác tôn giáo, nhưng ở đây, với một con người bình thường, với năng lực bình thường, thì điều kiện tốt nhất cho một quan hệ hôn nhân bền vững chính là cùng một niềm tin tôn giáo. Cùng một niềm tin còn được hiểu là sự khẳng định và tin tưởng một cách sâu sắc ba ngôi Tam bảo, cũng như các giá trị thực nghiệm trong Phật giáo (14).

Mặt khác với trách nhiệm của mỗi cá nhân ngày nay, cần phải có những tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức qua sách, báo và các phương tiện thông tin đại chúng để các chúng sinh hiểu và nhận thức được giá trị đích thực, đạo đức, chuẩn mực trong tình yêu, hôn nhân và gia đình trong học đường, đời sống hàng ngày. Xây dựng các chương trình thực tế, bộ phim hoạt hình gần như “Hạt giống tâm hồn” trên chương trình truyền hình; Tiếp tục xây dựng, duy trì những chương trình như “Khai tâm truyện” điểm tựa tinh thần, khuôn mẫu chuẩn mực đạo đức để mỗi người huân tập, noi theo và có kiến thức, hiểu biết đi đúng trên con đường của mình và lấy tư thái an tĩnh, mỉm cười nhìn chuyện người chuyện đời chuyển biến, nhìn lá rụng, rời cành hôm nay thành mầm non nảy xanh biếc trên đầu cành ngày mai.

### Tài liệu tham khảo

Hòa thượng Tuyên Hóa, “*Chú lãng nghiệm*”. Nhà xuất bản Hồng Đức. Năm 2016

Hòa thượng Thích Viên Giác, “*Lương Hoàng Sâm*”. Nhà xuất bản Tôn giáo. Năm 2008.

Osho, “*Hạnh phúc tại tâm*” – Nhà xuất bản Hồng Đức. Năm 2013.

Pháp sư Ấn Thuận, “*Con đường thành Phật*” – Nhà xuất bản Tôn giáo. Năm 2007.

Thích Đồng Bổn, “*Từ quang tập 21*” - Nhà xuất bản Phương Đông. Năm 2017.

Thích Đồng Bổn, “*Từ quang tập 16*” - Nhà xuất bản Phương Đông. Năm 2016.

Sa môn Thích Huệ Đăng, “*Hành trình về tâm thức*” – Nhà xuất bản Tôn giáo. Năm 2013.

TS Nguyễn Đức Diện, “*Tư tưởng triết học thiền của Tuệ trung thượng sĩ*” – Nhà xuất bản khoa học xã hội. Năm 2014.

Trung tâm dịch thuật Hán nôm, “*Suối nguồn*” – Nhà xuất bản Hồng Đức. Năm 2016.

<https://thamtuhungthinh.com/tin-tuc-tham-tu/tinh-yeu-va-hon-nhan-thoi-hien-dai-cua-gioi-tre/>

<https://www.msn.com/vi-vn/news/techandscience/%C3%A9p-t%C3%ACnh-%C4%91%E1%BB%8Bch-ch%E1%BA%B7t-ng%C3%B3n-tay-nguy%C3%AAn-gi%C3%A1m-%C4%91%E1%BB%91c-chi-nh%C3%A1nh-ng%C3%A2nh%C3%A0ng-l%C3%A3nh-%C3%A1n-nh%E1%BA%B9/ar-BBRz6Mg>

<https://dantri.com.vn/ban-doc/tinh-yeu-hon-nhan-va-hanh-phuc-1238171241.htm>

<http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Triet-hoc-MacLenin/Quan-niem-cua-Ph-Angghen-ve-tinh-yeu-hon-nhan-va-gia-dinh-trong-tac-pham-Nguon-goc-cua-gia>

[dinh-cua-che-do-tu-huu-va-cua-nha-nuoc-238.html](#)

<https://dantri.com.vn/tinh-yeu-gioi-tinh/nghe-phat-day-ve-tinh-yeu-188049655.htm>